

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1953

HKTT+ trú tại: A, phố B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Hưu trí

Bị đơn: Bà Phạm Minh H, sinh năm 1959

HKTT+ trú tại: A, phố B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn L và Bà Phạm Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 2 con chung là: Nguyễn Linh L, sinh năm 1983; Nguyễn Huy H, sinh năm 1986. Hiện cả 2 con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản, nhà ở chung: Ông Nguyễn L và bà Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ: Ông Nguyễn L và bà Phạm Thị H cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông L chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 03601 ngày 02/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND Q. Hai Bà Trưng, TP HN
(Giấy CNKH số 246 ngày 16/1/1982);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng